

Số: 01/2021/TT-HĐQT

TP. HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công ty cổ phần chứng khoán ngân hàng Sài Gòn- Thương Tín (SBS)

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2006/QH11 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín;

Vừa qua, cơ quan quản lý đã ban hành và áp dụng một số quy định mới có liên quan đến công tác quản trị, điều hành Công ty Đại chúng và quản lý công ty chứng khoán, cụ thể: việc áp dụng Luật Doanh nghiệp mới năm 2020 (Luật số 59 của Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020), Luật Chứng khoán mới năm 2019 (Luật số 54 của Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019) và Nghị định 155 của Chính phủ ký ngày 31/12/2020 về hướng dẫn Luật chứng khoán cũng như là Thông tư 121/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 31/12/2016 về hoạt động của Công ty chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 31/12/2020 về Quản trị Công ty đại chúng.

Nhằm đảm bảo hoạt động Công ty tuân thủ theo quy định pháp luật, đáp ứng điều kiện thực tế hoạt động. Hội Đồng Quản Trị kính trình đến Đại Hội chấp thuận sửa đổi Điều lệ của Công ty theo các nội dung chủ yếu (đính kèm chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung).

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu P.TH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



PHAN QUỐC HUỠNH

Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
(kèm theo Tờ trình số 01/2021/TT-HĐQT ngày 05/04/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín)

Điều khoản hoặc nội dung liên quan	Nguyên văn trong Điều lệ hiện tại	Dự thảo Điều lệ trình ĐHĐCĐ	Ghi chú
Điều 2	Địa chỉ trụ sở chính: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP.HCM	Địa chỉ trụ sở chính: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu , Quận 3, TP.HCM	Thay đổi theo NQ 1111 của UBND TP.HCM và Giấy phép số 12/GPĐC-UB của UBCKNN
Điều 18	Điều 18. Chứng chỉ cổ phiếu 3. Trong thời hạn 02 (hai) tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí nào khác.	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 3. Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.	
Điều 15	Điều 15. Quyền của cổ đông Công ty 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:	Điều 12. Quyền của cổ đông 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:	Bỏ cụm từ “năm giữ liên tục 6 tháng” (Áp dụng theo Luật doanh nghiệp 2020)

Điều khoản hoặc nội dung liên quan	Nguyên văn trong Điều lệ hiện tại	Dự thảo Điều lệ trình ĐHCĐ	Ghi chú
	<p>a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.</p> <p>b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát;</p> <p>c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; - Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của</p>	<p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p>	

Điều khoản hoặc nội dung liên quan	Nguyên văn trong Điều lệ hiện tại	Dự thảo Điều lệ trình ĐHĐCĐ	Ghi chú
	<p>cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền).</p> <p>d) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, Điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp, số giấy phép thành lập và hoạt động đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, Mục đích kiểm tra.</p>	<p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	
Điều 20	<p>Điều 20. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p>	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	

Điều khoản hoặc nội dung liên quan	Nguyên văn trong Điều lệ hiện tại	Dự thảo Điều lệ trình ĐHĐCĐ	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; d) Quyết định tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và thông qua Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; f) Quyết định mua lại trên 5% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại, đối với cổ phần phổ thông thì Đại hội đồng cổ đông quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần đã bán; g) Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ của Công ty; h) Quyết định việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị; i) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số 	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; 	

Điều khoản hoặc nội dung liên quan	Nguyên văn trong Điều lệ hiện tại	Dự thảo Điều lệ trình ĐHĐCĐ	Ghi chú
	<p>lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>j) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>k) Thông qua kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>l) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;</p> <p>m) Lựa chọn Công ty kiểm toán;</p> <p>n) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>o) Quyết định tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty;</p> <p>p) Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>q) Các quyền và nhiệm vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p>	

Điều khoản hoặc nội dung liên quan	Nguyên văn trong Điều lệ hiện tại	Dự thảo Điều lệ trình ĐHĐCĐ	Ghi chú
		<p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
Điều 27	Điều 27. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ (sáu mươi lăm phần trăm) 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p>	

Điều khoản hoặc nội dung liên quan	Nguyên văn trong Điều lệ hiện tại	Dự thảo Điều lệ trình ĐHĐCĐ	Ghi chú
		<p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên (năm mươi phần trăm) 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	
Biên bản họp Đại Hội Cổ Đông được thông qua	Chưa quy định	Khoản i Điều 23 : Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp	Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020
Lập danh sách cổ đông	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản hoặc nội dung liên quan	Nguyên văn trong Điều lệ hiện tại	Dự thảo Điều lệ trình ĐHĐCĐ	Ghi chú
Tỷ lệ cổ đông	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Điều 145, 148 Luật Doanh nghiệp 2020
Công nhân viên, công đoàn	Chưa quy định	<p>Điều 46. Công nhân viên và công đoàn</p> <p>1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành</p>	
Con dấu Công ty	Chưa quy định	<p>Điều 54. Dấu của doanh nghiệp</p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p>	Khoản 1 Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều khoản hoặc nội dung liên quan	Nguyên văn trong Điều lệ hiện tại	Dự thảo Điều lệ trình ĐHĐCĐ	Ghi chú
		3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành	
Rà soát tất cả các điều khoản khác	Chưa phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành	Sửa đổi cho phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành	

Ghi chú: Ngoài các nội dung được liệt kê như trên, các điều chỉnh khác về cách thức bố trí, cấu trúc, câu từ và dẫn chiếu trong Dự Thảo Điều Lệ sửa đổi để đảm bảo rõ ràng, thống nhất về hình thức và nội dung của toàn bộ văn bản, không có sự thay đổi nội dung, ý nghĩa so với Điều Lệ hiện hành